

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 120/2017/HSST
Ngày: 09/9/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tuấn Anh

Bà Ngô Thị Yêm

- Thư ký phiên tòa: ông Hoàng Minh Anh – Thư ký Toà án nhân dân Huyện A, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện A, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Long - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân Huyện A, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 112/2017/TLST-HS ngày 04 tháng 8 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 109/2017/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Đăng K** - Sinh năm 1990. Nơi đăng ký thường trú và nơi ở: Thôn T, Xã S, Huyện S, Thành phố Hà Nội. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Văn hóa: 12/12. Quốc tịch: Việt Nam. Dân Tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Con ông: Trần Long H và bà: Nguyễn Thị N. Vợ: Nguyễn Thị N, có 01 con sinh năm 2015. Bị cáo không phải là đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam. Tiền sự: Không. Tiền án: Ngày 31/5/2017, Tòa án nhân dân huyện S, Thành phố Hà Nội xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (Bản án đã có hiệu lực pháp luật). Hiện bị cáo đang chờ chuyển đi thi hành án tại Trại tạm giam số 1- Công an Thành phố Hà Nội. Danh, chỉ bản số 144 ngày 10/3/2017 của công an huyện A, Hà Nội. Có mặt.

- Người bị hại:

1. Bà Hoàng Thúy V, sinh năm 1966 và chồng là ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1960. Vắng mặt.

Trú tại: Tổ 3, Thị trấn A, Huyện A, Thành phố Hà Nội.

2. Bà Hoàng Thị Như M, sinh năm 1977. Vắng mặt.

Trú tại: P306 I3, Ngõ 91/2 Lương Đình C, Phường M, Quận Đ, Thành phố Hà Nội.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Trần Long H, sinh năm 1950 (bố bị cáo). Có mặt.

Trú tại: Thôn T, Xã S, Huyện S, Thành phố Hà Nội.

2. Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1990 (vợ bị cáo). Có mặt.

Trú tại: Thôn T, Xã S, Huyện S, Thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lợi dụng sơ hở của các gia đình tổ chức đám cưới, Trần Đăng K giả làm khách mời của người thân trong gia đình vào dự đám cưới rồi lợi dụng sơ hở của các gia đình đang bận tổ chức đám cưới để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản lấy tiền tiêu sài cá nhân. Trong khoảng thời gian từ ngày 16/9/2016 đến ngày 04/12/2016, Trần Đăng K liên tiếp thực hiện 07 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện S và 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện A, Hà Nội. Cụ thể các vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện A như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 09 giờ 00' ngày 09/11/2016, Trần Đăng K điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Kia Morning, BKS: 30A – 811. 86 (đăng ký xe mang tên Trần Đăng K) từ nhà ở S đến địa bàn huyện A với mục đích trộm cắp tài sản. Khi đi đến đoạn đường QL3 địa phận thôn Tuân Lễ, xã Tiên Dương, huyện A, Trần Đăng K phát hiện nhà bà Hoàng Thúy V đang tổ chức đám cưới cho con gái tại nhà. Trần Đăng K đỗ xe ô tô, cách nhà bà V khoảng 300m rồi đeo một túi xách giả da màu nâu đi vào trong đám cưới. K thấy đám cưới rất đông người và không ai để ý nên K đi lên tầng 4 nhà bà V. K phát hiện thấy một phòng cửa không khóa, quan sát không thấy có người trong phòng nên K đột nhập vào, dùng tay kéo tung cánh cửa gỗ bàn cá nhân để máy tính, kiểm tra thấy có một hộp nữ trang và 01 túi nilon đựng phong bì tiền mừng cưới, K lấy tất cả số tài sản trên cho vào trong túi xách giả da rồi cầm túi đi ra xe ô tô BKS: 30A – 811. 86. K điều khiển xe ô tô BKS: 30A-811.86 đến khu bãi rác thuộc địa phận xã Phú Cường, huyện S, Hà Nội mở phong bì ra đếm được khoảng 86.000.000 đồng (Tám mươi sáu triệu đồng), kiểm tra hộp để nữ trang có 03 nhẫn vàng và 01 kiềng vàng (tổng trọng lượng 07 chỉ vàng). Trần Đăng K cất số tiền vừa trộm cắp được vào túi, vứt vỏ phong bì và vỏ hộp nữ trang vào xe rác ở bãi rác xã C rồi đi về nhà. Khoảng ba ngày sau, K mang 01 kiềng vàng trộm cắp được đến cửa hàng vàng “Triển Huyền” ở Tổ 12, Khu D, Thị trấn S, huyện S, Hà Nội do chị Phạm Thị H làm chủ bán được 9.400.000 đồng. Hai ngày sau đó, K mang 03 nhẫn vàng đến cửa hàng vàng “Thanh Hương” ở đường Núi Đ Tô 5, Thị trấn S, huyện S, Hà Nội do anh Nguyễn Văn T làm chủ bán được 12.300.000 đồng. Cùng ngày, bà V phát hiện bị trộm cắp tài sản nên đến Cơ quan điều tra trình báo. Bà V và gia đình không nhớ hết số khách đến mừng cưới trong ngày 08/11/2016 và không nhớ chính xác số phong bì mừng cưới bị K trộm cắp.

Ngày 16/11/2016, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện A kết luận: 01 chiếc vòng kiềng bằng vàng 9999 có trọng lượng 03 chỉ trị giá 10.500.000 đồng; 01 chiếc nhẫn bằng vàng 9999 có trọng lượng 02 chỉ trị giá 7.000.000 đồng; 02 chiếc nhẫn bằng vàng 9999 mỗi chiếc có trọng lượng 01 chỉ trị giá 7.000.000 đồng. Tổng giá trị số vàng bà V bị mất trộm là 24.500.000 đồng.

Trên cơ sở danh sách khách mời bà V cung cấp, Cơ quan điều tra đã xác minh được 222 khách mời đến nhà bà V mừng cưới, xác định số tiền mừng cưới của 222 khách là 110.100.000 đồng. Tổng tài sản Trần Đăng K đã trộm cắp nhà bà V là 134.600.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 10 giờ 00' ngày 08/10/2016, Trần Đăng K điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Click, sơn màu đen, BKS: 16M2 – 7738 (đăng ký xe tên Nguyễn Thị N, sinh năm 1990, là vợ K) đi từ S đến khu vực thôn Kỉnh Nỗ, xã Uy Nỗ, huyện A, Hà Nội thì phát hiện nhà bà Đào Thị Th (sinh năm 1964; trú tại: thôn N, xã Huyện A, Hà Nội) tổ chức đám cưới cho con tại nhà. K đi vào trong nhà bà T thì phát hiện phòng ngủ ở tầng một cửa khép hờ, không có người trong phòng. K đột nhập vào phòng thấy 01 túi xách giả da của bà Hoàng Thị Như M (là người nhà bà T đến dự lễ cưới), K lục soát túi xách trộm cắp được số tiền 4.700.000 đồng đút vào túi quần rồi đi ra ngoài lấy xe máy đi về nhà.

Ngày 04/12/2016, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện S, Hà Nội đã bắt giữ Trần Đăng K về hành vi trộm cắp tài sản. Ngày 12/12/2016, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện S đã khởi tố bị can và tạm giam đối với Trần Đăng K về hành vi Trộm cắp tài sản. Ngày 03/3/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện S kết luận điều tra vụ án, đề nghị truy tố Trần Đăng K theo khoản 3 Điều 138 BLHS. Ngày 31/5/2017, Tòa án nhân dân huyện S, Thành phố Hà Nội đã căn cứ điểm a khoản 3 Điều 138 Bộ luật hình sự, xử phạt Trần Đăng K 07 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Bản án đã có hiệu lực pháp luật.

Tại Cơ quan điều tra Công an huyện A, Trần Đăng K khai nhận đã sử dụng hết số tiền trộm cắp được và bán tài sản do trộm cắp mà có tại địa bàn huyện A vào việc tiêu sài cá nhân, trong đó có 50.000.000 đồng K trộm cắp ở nhà bà V dùng để trả tiền mua xe ô tô BKS: 30A–811.86 còn thiếu trước đó. K khai khi đến bán kiềng và nhẫn vàng tại các cửa hàng mua bán vàng “Triển Huyền” và “Thanh Hương” K không nói cho chủ cửa hàng biết là tài sản trộm cắp mà nói là tài sản của gia đình.

Đối với ông Nguyễn Văn T và bà Phạm Thị H khai không quen biết K, không xác định được K có đến bán kiềng và nhẫn hay không, không có tài liệu chứng minh việc tiêu thụ tài sản do K phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để đề cập xử lý và không có căn cứ để truy tìm số vàng K đã bán.

Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu Kia Morning, BKS: 30A - 811.86; chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Click, sơn màu đen, BKS: 16M2 – 7738 và chiếc túi xách giả da là công cụ, phương tiện K dùng thực hiện tội phạm trên địa bàn huyện S và huyện A đã bị Cơ quan điều tra, Công an huyện S tạm giữ. Đối với chiếc xe máy BKS:16M2-7738 là tài sản cá nhân của chị N (vợ K), Cơ quan điều tra, Công an huyện S xử lý vật chứng, trao trả cho chị N. Đối với chiếc xe ô tô BKS: 30A – 811.86 là tài sản chung của K và chị N nên Tòa án nhân dân huyện S đã tuyên trả lại cho chị N. Đối với chiếc túi xách giả da, Tòa án nhân dân huyện S đã tuyên tịch thu tiêu hủy. Đối với số vỏ phong bì sau khi đã bóc lấy tiền và vỏ hộp để nữ trang, K khai vứt tại bãi rác, Cơ quan điều tra, Công an huyện S đã tổ chức truy tìm nhưng không thấy.

Về phần dân sự: Gia đình Trần Đăng K cùng bà Hoàng Thúy V, bà Hoàng Thị Như M cùng nhau thỏa thuận bồi thường, khắc phục hậu quả như sau: gia đình K trả cho bà Hoàng Thúy V số tiền 109.650.000 đồng; trả cho bà Hoàng Thị Như M số tiền 4.700.000 đồng. Bà V và bà M đã nhận đủ số tiền thỏa thuận và

không đề nghị bồi thường gì thêm về dân sự, có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho K.

Đối với chiếc chốt khóa tủ bị K giật tung, bà V đã tự sửa chữa, thiệt hại không lớn, bà V không yêu cầu K phải bồi thường.

Tại cáo trạng số 104/VKS-HS ngày 02 tháng 8 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện A, thành phố Hà Nội đã truy tố Trần Đăng K về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A giữ quyền công tố tại phiên toà, sau khi phân tích nội dung, tính chất của vụ án, một lần nữa khẳng định việc truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật như cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS xử phạt: Trần Đăng K với mức án tù từ 42 đến 48 tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 07 năm 06 tháng của bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện S.

Về phần dân sự: các bên đã giải quyết xong.

Về vật chứng: đã được giải quyết tại bản án của Tòa án nhân dân huyện S.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Do đó xác định được: Ngày 08 tháng 10 năm 2016, tại nhà bà Đào Thị T ở thôn N, xã N, huyện A, Hà Nội, lợi dụng sự sơ hở của gia đình bà Tlo việc cưới cho con trai, Trần Đăng K có hành vi lén lút trộm cắp số tiền 4.700.000 đồng của bà Hoàng Thị Như M (là em bà T) để trong túi xách trong phòng ngủ nhà bà T. Tiếp đến ngày 09 tháng 11 năm 2016 vẫn với hành vi như trên, Trần Đăng K lén vào nhà vợ chồng bà Nguyễn Thúy V ở Tổ 3, Thị trấn A, huyện A trộm cắp 07 chỉ vàng 9999 trị giá 24.500.000 đồng và số tiền mừng cưới 110.100.000 đồng. Tổng số tài sản 02 vụ Trần Đăng K thực hiện hành vi trộm cắp là 139.300.000 đồng. Vì vậy, đủ cơ sở kết luận Trần Đăng K phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự, điều khoản này quy định hình phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì chẳng những đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, mà còn gây mất trật tự trị an xã hội trên địa bàn huyện A. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Song do tham lam tư lợi và coi thường pháp luật nên bị cáo vẫn cố tình phạm tội.

Về nhân thân: Ngoài hành vi trộm cắp ở địa bàn huyện A, trong khoảng thời gian từ tháng 9 năm 2016 đến tháng 12 năm 2016, Trần Đăng K còn thực hiện 07 vụ trộm cắp tài sản ở địa bàn huyện S. Ngày 31/5/2017, Tòa án nhân dân huyện S, Thành phố Hà Nội đã xử phạt Trần Đăng K 07 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (Bản án đã có hiệu lực pháp luật). Chính vì vậy cần phải xử lý bị cáo nghiêm minh trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi lượng hình Toà án xét: bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải, đã tích cực tác động để gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại, bố bị cáo được Chủ tịch nước tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất vì đã có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

Do đó, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[2] *Về phần bồi thường dân sự:* Gia đình bị cáo Trần Đăng K và bà Hoàng Thúy V, bà Hoàng Thị Như M cùng nhau thỏa thuận bồi thường, khắc phục hậu quả như sau: gia đình bị cáo bồi thường cho bà Hoàng Thúy V số tiền 109.650.000 đồng, cho bà Hoàng Thị Như M số tiền 4.700.000 đồng. Bà V và bà M đã nhận đủ số tiền thỏa thuận và không còn yêu cầu gì về phần bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không phải đặt ra để giải quyết.

[3] *Về vật chứng vụ án:* Đã được giải quyết tại bản án hình sự sơ thẩm số 68/HSST ngày 31/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện S, thành phố Hà Nội và bản án đã có hiệu lực pháp luật nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[4] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật sung công quỹ nhà nước.

[5] *Về quyền kháng cáo:* Những người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 234 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo *Trần Đăng K* phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự, xử phạt: *Trần Đăng K 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù.*

- Áp dụng Điều 51 Bộ luật Hình sự: Buộc *Trần Đăng K* phải chấp hành hình phạt 03 năm 09 tháng tù của bản án này và 07 năm 06 tháng tù của bản án hình sự sơ thẩm số 68/HSST ngày 31/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện S, thành phố Hà Nội. Tổng hợp hình phạt, buộc *Trần Đăng K* phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là *11 (Mười một) năm 03 (Ba) tháng tù.* Thời hạn tù tính ngày 07 tháng 12 năm 2016.

- Áp dụng các Điều 99, 231, 234 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ nhà nước.

Án xử công khai, sơ thẩm. Bị cáo, ông H, chị N đều có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà V, ông Siễn, bà Minh có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chỉ có quyền kháng cáo về phần bồi thường dân sự.

**T/M Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nơi nhận:

- VKSND huyện A.
- Những người tham gia tố tụng.
- Công an huyện A.

- *Lưu hồ sơ.*

Đỗ Thị Vân

